

Số: 121/KH-UBND

Thư Trì, ngày 18 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số
và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Thư Trì**

Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 (viết tắt là Quyết định số 1033/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân xã Thư Trì ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị.
- Hình thành hệ sinh thái kinh tế số và xã hội số toàn diện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực của chuyển đổi số.
- Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thư Trì nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền.
- Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; xác định sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành.
- Huy động tối đa nguồn lực xã hội; kết hợp hiệu quả giữa đầu tư công và đầu tư của doanh nghiệp.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới trên địa bàn xã; xây dựng xã hội số an toàn, văn minh; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; đẩy mạnh chính quyền số phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Kinh tế số

Stt	Nội dung	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Kinh tế số đóng góp tối thiểu vào GRDP xã	10%	15%	20%	30%
2	Số lượng doanh nghiệp được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số	40%	60%	80%	100%
3	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng nền tảng số	25%	40%	50%	70%
4	Số hộ sản xuất, hộ kinh doanh, sản phẩm OCOP trên địa bàn được hỗ trợ tiếp cận, tham gia sàn thương mại điện tử	50%	60%	80%	100%
5	Khu công nghiệp triển khai nền tảng quản trị số	40%	60%	80%	100%

b) Xã hội số

Stt	Nội dung	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Số lượng hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cáp quang với tốc độ 1 Gb/s	72%	75%	78%	80%
2	Số lượng thôn được phủ sóng 5G	95%	96%	98%	100%
3	Số lượng người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	90%	90%	95%	95%
4	Số lượng người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	40%	50%	60%	70%
5	Số lượng cơ sở giáo dục, y tế sử dụng nền tảng số	40%	60%	80%	100%
6	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số	90%	95%	98%	100%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của xã; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật về dữ liệu số, kinh tế số, xã hội số và trí tuệ nhân tạo.

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ và cung cấp sản phẩm, dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh hợp tác công tư, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

- Phổ cập hạ tầng cáp quang băng rộng chất lượng cao đến hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên khu công nghiệp, trung tâm hành chính, trường học và các khu vực tập trung đông dân cư.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) rà soát, đề xuất xử lý vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng phủ sóng di động, Internet cáp quang trên địa bàn.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa, trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3. Phát triển dữ liệu số, quản trị dữ liệu và kinh tế dữ liệu

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình quản lý dữ liệu.

- Phát triển dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng dữ liệu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hình thành các sản phẩm, dịch vụ dựa trên dữ liệu.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Triển khai trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc.

- Phát triển chatbot và các công cụ AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và dịch vụ công.

- Thúc đẩy ứng dụng AI trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp và du lịch.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm AI.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

- Định kỳ đánh giá, kiểm tra an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin.
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyên đổi số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật về công nghệ số, dữ liệu số, AI và an toàn thông tin.

- Cử cán bộ, công chức xã, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số do tỉnh tổ chức.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Phát triển công dân số và xã hội số

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID.
- Phổ cập chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân.
- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trong học tập, làm việc, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Nâng cao kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho người dân.

8. Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác.
- Ứng dụng IoT, AI, dữ liệu lớn trong quản lý sản xuất nông nghiệp.
- Triển khai truy xuất nguồn gốc điện tử và sàn giao dịch nông sản số.

b) Công nghiệp

- Phát triển nhà máy thông minh, sản xuất thông minh.
- Ứng dụng IoT, AI, robot và tự động hóa trong sản xuất.
- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp chuyển đổi số.

c) Thương mại và logistics

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

d) Giáo dục

- Triển khai học bạ số, hồ sơ học tập số.
- Phát triển trường học thông minh.
- Ứng dụng AI trong dạy và học.

đ) Y tế

- Triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Ứng dụng AI trong khám chữa bệnh, quản lý y tế.
- Phát triển các nền tảng y tế số.

e) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Số hóa di sản văn hóa.
- Phát triển du lịch thông minh.
- Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, quản lý và phát triển du lịch.

g) Tài chính- ngân hàng

- Phát triển thanh toán số, phổ cập tài chính số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện, tăng tính minh bạch và giảm chi phí giao dịch trong nền kinh tế.
- Mở rộng các phương thức thanh toán điện tử, đặc biệt là các kênh ngoài ngân hàng như tiền di động (Mobile Money), ví điện tử và các nền tảng thanh toán số; tăng cường cung cấp dịch vụ tài chính số tại khu vực nông thôn.

h) Các ngành, lĩnh vực khác

Các ngành, lĩnh vực khác, căn cứ mục III của Quyết định này, xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp với định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực mình.

9. Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số và xã hội số.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn xã.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả gửi cấp trên theo quy định.

- Triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số, hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, trợ lý ảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; bảo đảm vận hành hệ thống thông tin, Cổng thông tin điện tử của xã.

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục số, trường học thông minh, học bạ số, học liệu số; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, STEM và AI cơ bản cho học sinh, giáo viên.

- Tham mưu công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng số và an toàn thông tin. Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các cơ chế phát triển nguồn nhân lực số trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng y tế số. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong khám bệnh, chữa bệnh và quản lý y tế.

- Triển khai các nhiệm vụ số hóa di sản văn hóa, phát triển du lịch thông minh, cơ sở dữ liệu du lịch và các nền tảng quảng bá du lịch số.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Phòng Kinh tế

- Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch, đất đai thuộc lĩnh vực phụ trách vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử, kinh tế số ngành công thương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc điện tử, dữ liệu nông nghiệp, dữ liệu môi trường và ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên, môi trường. Phối hợp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên các sàn thương mại điện tử.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Triển khai hiệu quả Đề án 06, phổ cập định danh điện tử VNeID và khai thác dữ liệu dân cư phục vụ chuyên đổi số.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định.

6. Trạm Y tế, các Trường học trên địa bàn xã

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, học bạ số; ứng dụng công nghệ số, AI trong khám chữa bệnh, dạy và học theo hướng dẫn của ngành dọc.

7. Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn

- Trực tiếp hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, chữ ký số, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động.

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục số, trường học thông minh, học bạ số, học liệu số; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, STEM và AI cơ bản cho học sinh, giáo viên.

8. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Tăng cường thời lượng tuyên truyền về kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

9. Các cơ sở thôn

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nhiệm vụ tại thôn; vận động người dân tích cực tham gia chuyển đổi số.

10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch đảm bảo đạt kết quả cao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân xã Thu Trì đề nghị UBNDTTQVN xã, các cơ quan, đơn vị các bộ phận chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng và các thôn triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXXH^{Vân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Trung

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THƯ TRÌ

(Kèm theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 18/7/2026 của UBND xã Thư Trì)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/bộ phận chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
I. TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC					
1	Tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển kinh tế số, xã hội số trên hệ thống truyền thanh, hội nghị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Chuyên mục, tin bài tuyên truyền	Hàng năm
2	Phổ biến, hướng dẫn hộ dân, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến	Phòng Văn hóa – Xã hội	Tổ CNSCĐ các thôn	Báo cáo kết quả tuyên truyền	Hàng năm
II. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					
3	Rà soát, đề xuất xử lý vùng lõm sóng di động, nâng cao chất lượng Internet cáp quang	VP. HĐND-UBND	Doanh nghiệp viễn thông	Báo cáo hiện trạng, đề xuất xử lý	Hàng năm
4	Bảo đảm hạ tầng CNTT tại Bộ phận một cửa, trụ sở UBND xã	VP. HĐND-UBND	Trung tâm PVHCC	Hệ thống vận hành ổn định	2026-2030
III. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHÍNH QUYỀN SỐ					
5	Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	CC Văn hóa - Xã hội	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt mục tiêu	Hàng năm
6	Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch, đất đai vào CSDL dùng chung của tỉnh	Phòng kinh tế - VP. HĐND-UBND	VP. HĐND-UBND	Dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật	2026-2030
7	Ứng dụng trợ lý ảo, công cụ AI hỗ trợ xử lý công việc	VP. HĐND-UBND	Toàn thể cán bộ, công chức xã	Tỷ lệ cán bộ sử dụng thành thạo	2027-2030
IV. PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ, XÃ HỘI SỐ					
8	Ra quân phổ cập định danh điện tử VNeID	Công an xã	Tổ CNSCĐ, các thôn	Tỷ lệ người dân có VNeID đạt mục tiêu	2026-2030
9	Phổ cập chữ ký số cá nhân từ	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã, doanh nghiệp số	Tỷ lệ người dân có chữ ký số,	2026-2030
10	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng	Trưởng các thôn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả hoạt động	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/bộ phận chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
11	Vận động thanh toán không dùng tiền mặt trong đời sống, dịch vụ công	Phòng Văn hóa – Xã hội	Ngân hàng, tổ chức tín dụng	Tỷ lệ thanh toán số tăng	2026-2030
V. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ					
12	Hỗ trợ hộ sản xuất, hộ kinh doanh, HTX đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử	Phòng Văn hóa – Xã hội	Tổ CNSCĐ, hộ kinh doanh	Số hộ/sản phẩm tham gia sàn TMĐT	2026-2030
13	Triển khai truy xuất nguồn gốc điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực	Phòng kinh tế	Sở NN&MT (phối hợp)	Hệ thống truy xuất nguồn gốc	2027-2030
VI. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ					
14	Cử cán bộ, công chức, Tổ CNSCĐ tham gia tập huấn kỹ năng số do tỉnh, huyện tổ chức	Phòng Văn hóa – Xã hội	Toàn thể cán bộ, công chức	Chứng nhận, kết quả tập huấn	Hàng năm
15	Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, ưu tiên người cao tuổi, người yếu thế	Tổ CNSCĐ các thôn	CC Văn hóa - Xã hội	Số người dân được phổ cập	2026-2030
VII. AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG					
16	Bảo đảm an toàn thông tin hệ thống, dữ liệu của xã	Công an xã	CC Văn phòng - Thống kê	Hệ thống được bảo vệ an toàn	Hàng năm
17	Tuyên truyền phòng chống lừa đảo trực tuyến cho người dân	Công an xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Chuyên mục tuyên truyền	Hàng năm
VIII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO					
18	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch tại các thôn, bộ phận chuyên môn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận liên quan	Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
19	Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận liên quan	Báo cáo định kỳ	Trước 05/11 hàng năm